

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

- 1.1. Tên học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học
- 1.2. Mã học phần: SSO0031
- 1.3. Số tín chỉ: 02
 - Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 25 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, kiểm tra: 5 tiết
 - Thời gian tự học: 60 tiết
- 1.4. Loại học phần (bắt buộc/lựa chọn): Bắt buộc
- 1.5. Điều kiện tham gia học phần:
 - Học phần tiên quyết: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin
 - Học phần học trước:
 - Học phần song hành:
- 1.6. Các giảng viên phụ trách HP:
 - Giảng viên phụ trách chính: ThS. Phạm Thị Yến
 - Các giảng viên cùng giảng dạy: ThS. Nguyễn Ngọc Diệp

2. Mô tả học phần (vị trí, vai trò của học phần đối với CTĐT, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần)

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận về: vai trò, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; về cách mạng xã hội chủ nghĩa – là phương thức để xóa bỏ triệt để chế độ áp bức, bóc lột; về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; quy luật và con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

3. Mục tiêu học phần (Course Objectives – COs)

Mục tiêu của học phần, thể hiện sự tương quan với các chủ đề CDR của học phần (CLOs) và trình độ năng lực cần đạt được

Bảng 1. Mục tiêu của học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học

Mục tiêu (COs)	Mô tả mục tiêu học phần	Đáp ứng CDR HP, CLOs	Trình độ năng lực
CO1	Môn học trang bị cho Sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin; Các quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, về chủ nghĩa xã hội, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, dân tộc tôn giáo, vấn đề xây dựng gia đình hiện nay.	CLO1	2/6
		CLO2,3,4,4,5,6,7	3/6
CO2	Trang bị cho sinh viên kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, kỹ năng phân tích, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến chủ nghĩa xã hội (CNXH) và con đường đi lên CNXH của nước ta. Từ đó áp dụng, mở rộng khả năng ứng biến, thích nghi khi đàm phán, giải quyết mâu thuẫn, xung đột trong công việc của bản thân trong tổ chức.	CLO8	3/5
CO3	Rèn luyện sinh viên có thái độ làm việc nghiêm túc, tự học hỏi phục vụ công việc, nhằm tạo năng lực học tập suốt đời. Sinh viên có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về Chủ nghĩa xã hội khoa học nói riêng và nền tảng tư tưởng của Đảng ta nói chung.	CLO9,10	3/5

4. Chuẩn đầu ra học phần (Course Learning Outcomes – CLOs)

Sau khi học xong học phần này người học phải đạt được các kiến thức và kỹ năng tối thiểu quy định trong bảng 2.

Bảng 2. Chuẩn đầu ra học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học

Ký hiệu	Mô tả	Mức độ giảng dạy (I,T,U)	Trình độ năng lực	Chương HP đảm nhận
CLO1	Trình bày được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác -Lênin. Nắm vững quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, về chủ nghĩa xã hội, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, dân tộc tôn giáo, vấn đề xây dựng gia đình hiện nay.	I, T	2/6	Chương 1,2,3,4,5,6,7
CLO2	Hệ thống được các quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân ; Giai cấp công nhân và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay; Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam.	T, U	2/6	Chương 2
CLO3	Hệ thống được các nội dung về Chủ nghĩa xã hội; Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	T, U	3/6	Chương 3
CLO4	Phân tích được khái niệm Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa; Nhà nước xã hội chủ nghĩa; Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	T, U	3/6	Chương 4
CLO5	Phân tích được nội dung Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH; Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ	T, U	3/6	Chương 5

Ký hiệu	Mô tả	Mức độ giảng dạy (I,T,U)	Trình độ năng lực	Chương HP đảm nhận
	quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam			
CLO6	Khái quát và phân tích được vấn đề Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam	T, U	3/6	Chương 6
CLO7	Phân tích được Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình; Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH	T, U	3/6	Chương 7
CLO8	Làm việc độc lập và làm việc nhóm có hiệu quả. Phân tích, đánh giá được những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến chủ nghĩa xã hội (CNXH) và con đường đi lên CNXH của nước ta. Từ đó áp dụng, mở rộng khả năng ứng biến, thích nghi khi đàm phán, giải quyết mâu thuẫn, xung đột trong công việc của bản thân trong tổ chức.	T, U	3/5	Chương 2,3,4,5,6,7
CLO9	Nâng cao lòng tự hào, tin tưởng vào CNXH và con đường đi lên CNXH của ĐCSVN; đóng góp công sức, trí tuệ vào công cuộc đổi mới đất nước.	I, T, U	3/5	Chương 2,3,4,5,6,7
CLO10	Có ý thức bảo vệ và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, chống lại những luận điểm sai trái chống phá CNXH. Có phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ làm việc nghiêm túc.	I, T, U	3/5	Chương 2,3,4,5,6,7

Bảng 3. Ma trận đóng góp của các bài giảng cho việc đạt CDR học phần

CLOs Bài giảng	Kiến thức							Kỹ năng	Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Chương 1	x									
Chương 2	x	x						x	x	x
Chương 3	x		x					x	x	x
Chương 4	x			x				x	x	x
Chương 5	x				x			x	x	x
Chương 6	x					x		x	x	x
Chương 7	x						x	x	x	x

5. Đánh giá học phần (các thành phần, các bài đánh giá và tỉ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của học phần)

Bảng 4. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần được đánh giá (CLOs)	Trọng số (tỉ lệ %)	Hình thức đánh giá	Thời điểm đánh giá
A1. Đánh giá quá trình			50		
A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập			20		
Sự chuyên cần	A1.1.1. Tham gia đầy đủ các buổi học trên lớp lý thuyết và thực hành theo quy định	CLO1, CLO9, CLO10	10	Điểm danh	Thường xuyên
Thái độ học tập	A1.1.2. Thực hiện tích cực các hoạt động trên lớp	CLO8	10	Tham gia phát biểu, thảo luận	Thường xuyên

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR học phần được đánh giá (CLOs)	Trọng số (tỉ lệ %)	Hình thức đánh giá	Thời điểm đánh giá
A1.2. Kiểm tra định kỳ			30		
	A1.2.1. Bài kiểm tra 1	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	30	Tự luận	Cuối chương 3
	A1.2.2. Bài kiểm tra 2			Tự luận	Cuối chương 7
A2. Đánh giá cuối kì			50		
	Thi kết thúc học phần	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	50	Trắc nghiệm, tự luận	Theo lịch thi của P.QLĐT

Bảng 5. Ma trận tương thích giữa các bài đánh giá với CĐR học phần

CLOs Bài giảng	Kiến thức							Kỹ năng	Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	2/6	2/6	3/6	3/6	3/6	3/6	3/6	3/5	3/5	3/5
A1.1	x							x	x	x
A1.2		x	x	x	x	x	x			
A2		x	x	x	x	x	x			

6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy (các nội dung giảng dạy lí thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các CĐR và các bài đánh giá học phần)

Bảng 6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy học phần

TT	Các nội dung cơ bản của Chương mục	Số tiết (LT/T H,KT)	Đáp ứng CDR nào của HP (CLO)	PP giảng dạy	Hoạt động học của SV	Bài đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Chương 1: Nhập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học 1. Sự ra đời của Chủ nghĩa xã hội khoa học 2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học 3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học	2/1	CLO1	Trình bày, phát vấn, hỏi – đáp	- Mang theo tài liệu học tập, vở ghi chép - Đọc trước tài liệu và tóm tắt các nội dung chính, thảo luận các nội dung bài học	A1.1
2	Chương 2: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 1. Quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân 2. Giai cấp công nhân và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay 3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam Thảo luận về giai cấp công nhân, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.	4/1	CLO2, CLO8 ,CLO9, CLO10	Thuyết trình, phát vấn, hỏi đáp, thảo luận nhóm, bài tập...	Nghe giảng, ghi chép... Làm việc theo nhóm, trình bày phần thuyết trình, bài tập...	A1.1 A1.2 A2

TT	Các nội dung cơ bản của Chương mục	Số tiết (LT/TH,KT)	Đáp ứng CDR nào của HP (CLO)	PP giảng dạy	Hoạt động học của SV	Bài đánh giá
3	Chương 3: Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 1. Chủ nghĩa xã hội 2. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam Thảo luận về CNXH, thời kỳ quá độ lên CNXH... Kiểm tra bài số 1	4/2	CLO3, CLO8, CLO9, CLO10	Thuyết trình, phát vấn, hỏi đáp, thảo luận nhóm, bài tập, bài kiểm tra...	Nghe giảng, ghi chép... Làm việc theo nhóm, trình bày phần thuyết trình, bài tập...	A1.1 A1.2 A2
4	Chương 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa 1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa 2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa 3. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam Thảo luận vấn đề dân chủ, nhà nước...		CLO4, CLO8, CLO9, CLO10	Thuyết trình, phát vấn, hỏi đáp, thảo luận nhóm...	Nghe giảng, ghi chép... Làm việc theo nhóm...	A1.1 A2
5	Chương 5: Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 1. Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH 2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH 3. Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong	4/1	CLO5, CLO8	thuyết trình, phát vấn, hỏi đáp, thảo luận nhóm	Nghe giảng, ghi chép...	A1.1 A1.2 A2

TT	Các nội dung cơ bản của Chương mục	Số tiết (LT/T H,KT)	Đáp ứng CDR nào của HP (CLO)	PP giảng dạy	Hoạt động học của SV	Bài đánh giá
6	thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam Thảo luận: cơ cấu xã hội giai cấp, liên minh giai cấp tầng lớp... Chương 6: Vấn đề Dân tộc và Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH 1. Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 2. Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3. Quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam Thảo luận: vấn đề dân tộc, tôn giáo, quan hệ giữa vấn đề dân tộc tôn giáo ở Việt Nam	4/2	,CLO9, CLO10 CLO6, CLO8 ,CLO9, CLO10	Thuyết trình, phát vấn, hỏi đáp, thảo luận nhóm..	Làm việc theo nhóm... Nghe giảng, ghi chép... Làm việc theo nhóm...	A1.1 A1.2 A2

TT	Các nội dung cơ bản của Chương mục	Số tiết (LT/T H,KT)	Đáp ứng CDR nào của HP (CLO)	PP giảng dạy	Hoạt động học của SV	Bài đánh giá
7	Chương 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình 2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH Thảo luận: cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ, gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ. Bài kiểm tra số 2	4/2	CLO7, CLO8, CLO9, CLO10	Thuyết trình, phát vấn, hỏi đáp, thảo luận nhóm.	Nghe giảng, ghi chép... Làm việc theo nhóm...	A1.1 A1.2 A2

7. Học liệu

Bảng 7. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	Giáo trình chính, bài giảng			
1	Bộ giáo dục và Đào tạo	2021	Giáo trình CNXH khoa học	NXB. Chính trị Quốc Gia HN
	Sách, giáo trình tham khảo			
1	PGS,TS, Đỗ Thị Thạch	2022	Hỏi đáp môn CNXH khoa học	NXB. Chính trị quốc gia sự thật
2	Hội đồng trung ương	2002	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học	Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3	Pedro P.Geiger	2015	Chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa quốc tế và CNXH thời toàn cầu	Tạp chí Thông tin khoa học lý luận, số 3

Bảng 8. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tham khảo về CNXH	https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/van-kien-dang-toan-tap	

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường B	- Máy chiếu	01	Chương 1,2,3,4,5,6,7

9. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendance)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Chuyên cần	Không đi học (<30%)	Đi học không chuyên cần (<50%)	Đi học khá chuyên cần (<70%)	Đi học chuyên cần (<90%)	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (100%)	50%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.	50%

Rubric 2: Thuyết trình (Oral Presentation)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nội dung báo cáo	Không có nội dung hoặc nội dung không phù hợp với yêu cầu.	Nội dung phù hợp với yêu cầu, hình ảnh và giải thích chưa rõ ràng	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp, phong phú. Có sử dụng video	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp, phong phú. Có sử dụng video và giải thích cụ thể hiểu biết trên video.	50%
Trình bày slide	Slide trình bày quá sơ sài, không đủ số lượng theo quy định	Slide trình bày với số lượng phù hợp, sử dụng từ ngữ và hình ảnh rõ ràng	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần (introduction, body and conclusion)	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần, thể hiện sự thành thạo trong trình bày	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần. Thuật ngữ sử dụng đơn giản dễ hiểu. Thể hiện sự thành thạo trong trình bày và ngôn ngữ.	25%
Thuyết trình	Trình bày không logic, vượt quá thời gian quy định. Sử dụng thuật ngữ không đúng, phát âm không rõ, giọng nói nhỏ. Người nghe không hiểu.	Bài trình bày đầy đủ. Giọng nói nhỏ, phát âm còn một số từ không rõ, sử dụng thuật ngữ phức tạp, chưa có tương tác với người nghe khi trình bày.	Phần trình bày có bố cục 3 phần rõ ràng. Giọng nói vừa phải, rõ ràng, dễ nghe, thời gian trình bày đúng quy định, thỉnh thoảng có tương tác với người nghe. Người nghe có thể hiểu và kịp theo dõi nội dung trình bày.	Phần trình bày ngắn gọn, dễ hiểu. Sử dụng các thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thời gian trình bày đúng quy định. Tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu được nội dung trình bày.	Phần trình bày ngắn gọn. Bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. thu hút sự chú ý của người nghe, tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu và theo kịp tất cả nội dung trình bày. Thời gian trình bày đúng quy định.	25%

Rubric 3: Làm việc nhóm (Teamwork Assessment)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Tổ chức nhóm	Không có sự làm việc nhóm	Trách nhiệm và nhiệm vụ công việc của các thành viên trong nhóm không được phân công cụ thể.	Mỗi thành viên có nhiệm vụ công việc riêng nhưng không rõ ràng và không phù hợp với khả năng của thành viên trong nhóm.	Nhiệm vụ công việc rõ ràng và phù hợp với khả năng của mỗi thành viên trong nhóm.	Nhiệm vụ công việc của mỗi thành viên rõ ràng, cụ thể, phù hợp. Phát huy thế mạnh của các thành viên trong nhóm. Tương tác, phối hợp tốt giữa các thành viên.	30%
Tham gia làm việc nhóm (chuyên cần)	< 30%	<50%	<70%	<90%	100% (Tham gia đầy đủ các buổi họp, thảo luận của nhóm)	20%
Thảo luận	Không bao giờ tham gia vào việc thảo luận của nhóm.	Hiếm khi tham gia vào thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến.	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến.	Thường xuyên tham gia thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến hay.	Luôn tham gia thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến hay, hiệu quả cho các hoạt động của nhóm.	30%
Phối hợp nhóm	Không bao giờ phối hợp, hợp tác với nhóm.	Hiếm khi hợp tác, phối hợp làm việc nhóm.	Hợp tác, phối hợp với nhóm. Thỉnh thoảng tôn trọng và chia sẻ kinh nghiệm từ các thành viên khác của nhóm.	Hợp tác, phối hợp với nhóm. Thường xuyên tôn trọng và chia sẻ kinh nghiệm từ các thành viên khác của nhóm.	Hợp tác, phối hợp với nhóm. Luôn luôn tôn trọng và chia sẻ kinh nghiệm từ các thành viên khác của nhóm.	20%

Đánh giá kiểm tra viết (Written Exam): Theo thang điểm 10 dựa trên đáp án được thiết kế sẵn.

Đánh giá kiểm tra trắc nghiệm (Multiple choice exam): Theo thang điểm 10 dựa trên đáp án được thiết kế sẵn.

10. Thi kết thúc học phần

CLOs ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ TRONG NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

CLOs Đánh giá	Kiến thức					
	2	3	4	5	6	7
Mức độ NL	2/6	3/6	3/6	3/6	3/6	3/6
Chương 2	x					
Chương 3	x	x				
Chương 4	x		x			
Chương 5	x			x		
Chương 6	x				x	
Chương 7	x					x

MA TRẬN NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

CLOs Bài ĐG A2 (Thi kết thúc HP)		Các CLOs được đánh giá					
		2	3	4	5	6	7
Mức NL		2/6	3/6	3/6	3/6	3/6	3/6
Chương 2	ĐG CLOs	x					
	TN số câu: 15	15					
	TL số câu: 3	3					
Chương 3	ĐG CLOs	x	x				
	TN số câu: 15	15	-				
	TL số câu: 3		3				
Chương 4	ĐG CLOs	x		x			
	TN số câu: 15	15		-			
	TL số câu: 3			3			

CLOs Bài ĐG A2 (Thi kết thúc HP)		Các CLOs được đánh giá					
		2	3	4	5	6	7
Chương 5	ĐG CLOs	x			x		
	TN số câu: 15	15			-		
	TL số câu: 3				3		
Chương 6	ĐG CLOs	x				x	
	TN số câu: 20	20				-	
	TL số câu: 4					4	
Chương 7	ĐG CLOs	x					x
	TN số câu: 20	20					-
	TL số câu: 4	-					4
Cộng	<i>TN số câu: 100</i>						
	<i>TL số câu: 20</i>						

Cấu trúc đề thi:

Một đề thi gồm 2 phần:

Phần 1: Trắc nghiệm 20 câu /4 điểm (mỗi câu 0,2 điểm);

Phần 2: Tự luận 5 câu /6 điểm (mỗi câu hỏi 1,2 điểm).

Đánh giá CLOs	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
Mức NL	2/6	3/6	3/6	3/6	3/6	3/6
Phương án	Phần trắc nghiệm	Phần tự luận				

Chương 2	3 câu					
Chương 3	3 câu	1 câu				
Chương 4	3 câu		1 câu			
Chương 5	3 câu			1 câu		
Chương 6	4 câu				1 câu	
Chương 7	4 câu					1 câu
Tổng	20 câu	5 câu				

Hải Dương, ngày 20 tháng 9 năm 2023

Trưởng khoa

Người biên soạn

(Đã ký)

(Đã ký)

PGS, TS. Nguyễn Phước Nhuận

ThS. Phạm Thị Yến

